

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
Địa chỉ: 1AQuang Trung, Phường 10, Q.Gò Vấp, TP.HCM
ĐIỆN THOẠI: 38942349 SỐ TÀI KHOẢN:116000007664
BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CB,GV,NV LÃNH LƯƠNG NGÂN SÁCH THÁNG 4/2024

STT/ Sequenc e	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Ten KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loại TK ghi No/ Debit Type (0/1)	So tien/ Transaction Amount	Chỉ số giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loại tiền/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
	01/04/2024	TRUONG TIEU HOC KIM DONG	116000007664	1	684.809.228	0	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
1	01/04/2024	PHAM THỊ NAM HONG	108876949821	0	15.681.184	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
2	01/04/2024	DOAN THI MINH LY	103004315415	0	12.073.206	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
3	01/04/2024	NGUYEN THI TUYET THU	107004315450	0	7.078.460	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
4	01/04/2024	NGUYEN THI SAU	108004315459	0	6.624.589	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
5	01/04/2024	NGUYEN TIEN THUY HUONG	105005054639	0	5.251.860	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
6	01/04/2024	ĐÀU ANH TUÂN	109004315406	0	15.803.991	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
7	01/04/2024	NGUYEN THI DAU	103004315402	0	14.430.870	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
8	01/04/2024	TRUONG THI NGUYET PHUONG	102004315430	0	14.602.248	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
9	01/04/2024	NGUYEN THI BICH HUYEN	103004330778	0	14.688.597	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
10	01/04/2024	VU HOANG NGOC LAN	107004315423	0	13.433.369	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
11	01/04/2024	NGUYEN THI KIM LOAN	106004315424	0	15.236.680	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
12	01/04/2024	PHAM THI MY TRANG	108004315422	0	13.800.374	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
13	01/04/2024	ĐO THỊ THUY NGÀ	100004315418	0	13.668.187	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
14	01/04/2024	HUYNH NGOC YEN	100006539530	0	13.884.470	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
15	01/04/2024	LE THANH SUONG	109004315433	0	13.271.624	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
16	01/04/2024	NGUYEN THI HONG OANH	101004315429	0	12.297.355	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
17	01/04/2024	NGUYEN THI VAN ANH	109004315421	0	13.501.609	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
18	01/04/2024	NGUYEN THI MY DUNG	109004315419	0	13.109.881	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
19	01/04/2024	TRUONG THI THANH HUYEN	102004317095	0	11.769.057	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
20	01/04/2024	LE THI MINH PHUONG	103004330726	0	12.071.170	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
21	01/04/2024	TRAN THI THU TRAM	107005384061	0	12.508.416	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
22	01/04/2024	LE THI VAN ANH	109005096426	0	11.124.288	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
23	01/04/2024	VU THI HUONG THAO	101005988652	0	12.071.170	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
24	01/04/2024	LE THI HANG	105003997338	0	10.984.452	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
25	01/04/2024	TRUONG THI THUY LINH	104004315414	0	11.436.434	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
26	01/04/2024	BUI HUYEN TRAN	105004936085	0	10.984.452	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
27	01/04/2024	NGUYEN THI PHUONG	100004315405	0	9.930.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
28	01/04/2024	NGUYEN THI THUONG	100004317097	0	9.995.040	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
29	01/04/2024	BUI THI ANH DAO	101005108213	0	9.801.720	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
30	01/04/2024	NGUYEN HUU MINH TRI	105005629244	0	9.543.960	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
31	01/04/2024	VU MANH TUAN	102006612514	0	10.088.820	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
32	01/04/2024	HUYNH HUONG XUAN	102006612501	0	9.608.400	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
33	01/04/2024	PHAM HUU THANG	104004421359	0	15.035.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
34	01/04/2024	NGUYEN THI HONG HANH	102004315403	0	13.893.014	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
35	01/04/2024	TRUONG DINH PHUONG	108004624791	0	12.293.438	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
36	01/04/2024	NGUYEN THI MAI TRINH	106004408788	0	8.184.436	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
37	01/04/2024	TRAN VAN DUYEN	100006053182	0	9.334.291	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
38	01/04/2024	LY LONG NUONG	108006038145	0	8.415.370	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
39	01/04/2024	NGUYEN THANH THAO	108006622510	0	8.359.308	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
40	01/04/2024	HA THI MUA	104004767773	0	10.341.720	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
41	01/04/2024	MAI THI NGOC NGOAN	109002345663	0	7.061.309	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
42	01/04/2024	NGUYEN THI THUY LINH	103001600626	0	5.983.469	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
43	01/04/2024	LY THI THANH	108867356507	0	11.995.776	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
44	01/04/2024	DINH THI KHANH LOAN	101868622622	0	9.145.462	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
45	01/04/2024	NGUYEN THI THUY	106870714535	0	9.608.400	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024

STT/ Sequenc e	Ngày giao dịch/ Transaction Date	Ten KH/ Primary Owner Name	So TK/ Account Number	Loại TK ghi No/ Debit Type (0/1)	So tiền/ Transaction Amount	Chỉ số giao dịch/ Dr - Cr Indicator (0/1)	Loại tiền/ Currency Code	Thu phí/ Fee Flag (0/1)	Mô tả/ Description (Max = 40 ký tự)
46	01/04/2024	TRAN THI HOAI NGHI	10060599982	0	7.061.309	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
47	01/04/2024	LE THI LE	105003458155	0	6.185.388	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
48	01/04/2024	LY HO XUAN NGUYEN	106002821094	0	6.709.084	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
49	01/04/2024	TRUONG THI THAO NGAN	106003488039	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
50	01/04/2024	TO THI LOAN	103004152259	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
51	01/04/2024	VU DAN CAT UYEN	102005819920	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
52	01/04/2024	TRAN THI MAI	106003522735	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
53	01/04/2024	PHAM NGUYEN THANH TAM	104003599343	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
54	01/04/2024	NGUYEN SONG QUYNH NHU	106005576908	0	6.241.552	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
55	01/04/2024	DUONG THI YEN LINH	104004648976	0	4.787.460	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
56	01/04/2024	TRAN NGUYEN KIM NGAN	104867356059	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
57	01/04/2024	LY MINH TU	101867356338	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
58	01/04/2024	PHAM THI TUYET HOA	100869144702	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
59	01/04/2024	NGUYEN THI KIM DAO	108869074853	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
60	01/04/2024	TRAN THI MY LINH	101002597279	0	5.064.660	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
61	01/04/2024	NGUYEN THI CHAU	101869070011	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
62	01/04/2024	DUONG THI THUONG	100868987019	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
63	01/04/2024	TRAN PHUONG MAI	107869517906	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
64	01/04/2024	LE THI GIAU	104870924066	0	5.580.089	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
65	01/04/2024	TRAN THI HONG DAO	106870922149	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
66	01/04/2024	DO PHAM MAI CHAU	105870923860	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
67	01/04/2024	PHAN QUOC VIET	106870612798	0	4.616.460	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
68	01/04/2024	HOANG MINH CHIEN	108001753498	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
69	01/04/2024	DO THI HUYEN TRANG	101005747923	0	1.474.200	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
70	01/04/2024	PHAM THI NGOC CAM	103872398834	0	5.243.940	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
71	01/04/2024	NGUYEN HOANG KHANH	106006309561	0	4.268.660	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
72	01/04/2024	NGUYEN THI THUY	106872076022	0	4.063.100	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
73	01/04/2024	NGUYEN TRUC ANH	105880265550	0	4.457.350	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
74	01/04/2024	DO THUY THUY VY	106880157788	0	4.457.350	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
75	01/04/2024	HOANG TRONG PHIEN	105870863192	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
76	01/04/2024	HUYNH ANH HA	107005710572	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
77	01/04/2024	VU VAN PHUOC	103003374681	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
78	01/04/2024	NGUYEN THI KIM THOA	107005668376	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024
79	01/04/2024	CHAU HAI CO	105866679391	0	4.188.600	1	VND	0	Luong ngan sach thang 4/2024

Số tiền bằng chữ: Sáu trăm tám mươi bốn triệu tám trăm lẻ chín ngàn hai trăm hai mươi tám đồng.

Kế toán

Nguyễn Thị Thúy

Gò Vấp, ngày tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Phạm Thị Nam Hồng